

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thu hồi kinh phí năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDNN- GDTX 1

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Thành lập các Trung tâm GDNN - GDTX khu vực trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc thu hồi kinh phí năm 2025;

Xét đề nghị của Phụ trách kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu hồi kinh phí năm 2025 của Trung Tâm GDNN-GDTX 1 (như biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan, bộ phận kế toán tài vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HSCV TT
- Website
- Lưu: -VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thúy

CHI TIẾT CÔNG KHAI THU HỒI KINH PHÍ NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số 208/QĐ-GDNN-GDTX1 ngày 05/12/2025 của Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX 1)

DVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	Loại 070- khoản 075	Loại 070- khoản 083	Ghi chú
I	Thu chi ngân sách về phí lệ phí				
II	Dự toán chi	158,700	935,190	-	
1	Sự nghiệp giáo dục	158,700	935,190		
a)	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	776,490		
	Qũy lương		706,490		
	Định mức chi thường xuyên		70,00		
b)	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	158,700	158,700		
	Trong đó:				
	Tiền thưởng NĐ 73/2024/NĐ-CP	158,700	158,700		
2	Chương trình mục tiêu quốc gia	-			
3	Sự nghiệp đào tạo				

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1600 /QĐ-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi kinh phí năm 2025 của các đơn vị
trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỞ GD & ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN	
TRUNG TÂM GDNN - GDTX 1	
Số: ... 464 ...	ĐẾN
Ngày 21/11/2025	
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh và giao dự toán thu, chi NSDP năm 2025, nguồn chuyển nguồn năm 2024 sang đối với các cơ quan đơn vị sau sắp xếp, sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thu hồi kinh phí năm 2025 của các cơ quan, đơn vị khối tỉnh;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi kinh phí năm 2025 của các đơn vị còn dư không sử dụng về ngân sách tỉnh với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục thu hồi, chuyển trả các nguồn kinh phí về ngân sách tỉnh đảm bảo theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực X;
- KBNN khu vực X-PGD số 1,5,
- Lãnh đạo sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Tuyết Ban



ST T	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	CHI TIẾT THEO ĐƠN VỊ SỬ DỤNG		
			Trung tâm GDNN- GDTX 1	Trung tâm GDNN- GDTX 2	Trung tâm GDNN- GDTX 3
			Loại 070-khoản 075	Loại 070-khoản 075	Loại 070-khoản 075
A	B	1	3	4	5
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-			
1	Số thu phí, lệ phí	-			
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí	-			
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-			
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo				
II	Dự toán chi NSNN	4.223.000	935.190	496.850	168.960
1	Sự nghiệp Giáo dục	1.601.000	935.190	496.850	168.960
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.373.000	776.490	448.330	148.180
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	228.000	158.700	48.520	20.780
2	Sự nghiệp đào tạo	2.150.000	-	-	-
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.150.000			
1	Chi quản lý hành chính	472.000			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	423.000			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	49.000			
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		1.031.669	1.157.962	1.153.874

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	CHI TIẾT THEO ĐƠN VỊ SỬ DỤNG		GHI CHÚ
		Văn phòng Sở	TRƯỜNG CĐSP TỈNH	
		Loại 340- khoản 341	Loại 490-khoản 093	
A	B	2	44	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí			
1.1	Lệ phí			
1.2	Phí			
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo			
II	Dự toán chi NSNN	472.000	2.150.000	
1	Sự nghiệp Giáo dục	-	-	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Sự nghiệp đào tạo	-	2.150.000	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		2.150.000	
1	Chi quản lý hành chính	472.000		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	423.000		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	49.000		
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1.031.713	1032028	



CHI TIẾT THU HỒI KINH PHÍ NĂM 2025

Đơn vị: Văn phòng Sở

Mã số: 1031713

Mã KBNN nơi giao dịch: 2761

(Kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-SGDĐT ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ Phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	472.000
1	Chi quản lý hành chính	472.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	423.000
	Quỹ tiền lương	368.000
	Định mức chi thường xuyên	55.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	49.000
	Trong đó:	
	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/ND-CP	49.000



CHI TIẾT THU HỒI KINH PHÍ NĂM 2025

Đơn vị: Trung tâm GDNN-GDTX 1

Mã số: 1031669

Mã KBNN nơi giao dịch: 2761

(Kèm theo Quyết định số 1650/QĐ-SGDĐT ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ Phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	935.190
1	Chi sự nghiệp giáo dục	935.190
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	776.490
	Quỹ tiền lương	706.490
	Định mức chi thường xuyên	70.000
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	158.700
	Trong đó:	
	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	158.700



CHI TIẾT THU HỒI KINH PHÍ NĂM 2025

Đơn vị: Trung tâm GDNN-GDTX 2

Mã số: 1157962

Mã KBNN nơi giao dịch: 2764

(Kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-SGDĐT ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ Phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	496.850
1	Chi sự nghiệp giáo dục	496.850
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	448.330
	Quỹ tiền lương	412.000
	Định mức chi thường xuyên	36.330
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	48.520
	Trong đó:	
	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP	48.520



CHI TIẾT THU HỒI KINH PHÍ NĂM 2025

Đơn vị: Trung tâm GDNN-GDTX 3

Mã số: 1153874

Mã KBNN nơi giao dịch: 2763

(Kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-SGDĐT ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ Phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	168.960
1	Chi sự nghiệp giáo dục	168.960
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	148.180
	Quỹ tiền lương	133.510
	Định mức chi thường xuyên	14.670
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	20.780
	Trong đó:	
	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	20.780



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG 422

CHI TIẾT THU HỒI KINH PHÍ NĂM 2025

Đơn vị: Trường Cao đẳng Sư phạm

Mã số: 1032028

Mã KBNN nơi giao dịch: 2761

(Kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-SGDĐT ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ Phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp đào tạo	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-
1	Chi sự nghiệp đào tạo	-
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Trong đó:	
	Hỗ trợ chính sách nội trú (QĐ số 53)	2.150.000